TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN BÀN** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2020/HS-ST
Ngày 31/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Vương Ngọc Long.

- *Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông La Văn Tuấn.
2. Ông Lê Dũng Mạnh.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2020/HSST-QĐ ngày 18/12/2020 đối với bị cáo:

1. Triệu Tòn P. (Tên gọi khác: không). Sinh ngày 14 tháng 02 năm 1995, tại, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai;

Nơi cư trú: Thôn P C, xã N T, huyện V B, L C;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Dao; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Không; Con ông: Triệu Tài Ph; Con bà Triệu Thị L; Có vợ là Triệu Thị D và có 01 con sinh năm 2018; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2020 đến nay, tại xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+) Người bào chữa cho bị cáo Triệu Tòn P: Ông Nguyễn Xuân Tuyền – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

+) Người bị hại: Ủy Ban Nhân Dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Tổ 8 thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

-*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Phí Công H – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện V B, tỉnh L C.

- *Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Vấn Gia L – Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã N T, huyện V B, tỉnh L C. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+) Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1) Ông Triệu Tài Ph, sinh năm 1970 – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P C, xã N T, huyện V B, tỉnh L C.

2) Bà Triệu Thị L, sinh năm 1969. – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn P C, xã N T, huyện V B, tỉnh L C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2006, ông Triệu Tài Ph và vợ bà Triệu Thị L được nhà nước giao và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 590, tờ bản đồ số 2 thuộc thôn Ph C, xã N T, huyện V B, diện tích 41.982m^2, mục đích sử dụng là rừng tự nhiên sản xuất. Đến năm 2018, ông Ph và bà L có giao cho con trai là Triệu Tòn P quản lý, bảo vệ một phần diện tích đất rừng trên. Quá trình quản lý bảo vệ, gia đình Triệu Tòn P không thu được lợi ích gì từ diện tích đất rừng trên. Đến khoảng đầu tháng 10/2019, trong một lần lên rừng kiểm tra, P phát hiện có 109 cây gỗ đã bị ai đó chặt hạ và cắt lấy đi toàn bộ phần thân cây, chỉ còn lại phần ngọn và gốc cây. P đã nẩy sinh ý định phát phá hết số cây còn lại để lấy đất trồng cây quế và cây lúa. Đến khoảng cuối tháng 10/2019 P một mình mang dao phát đến và chặt phát dần các cây gỗ nhỏ, cây vầu, cây bụi trên diện tích rừng được bố mẹ giao trong nhiều ngày. Các cây gỗ có đường kính lớn, dao phát không chặt hạ được nên P để lại. Ngày cuối cùng, P mang cưa xăng lên và đã chặt hạ hết những cây gỗ có đường kính lớn còn lại trên đất. Chặt hạ cây xong, P chờ đến khoảng tháng 3/2020 khi thấy lá cây, cây vầu, cây gỗ nhỏ đã khô, P mang bật lửa lên và tiến hành đốt dọn, khi đốt thì cây vầu, cây gỗ nhỏ phần lớn đều cháy hết, thân cây có đường kính lớn còn lại bị cháy lớp vỏ. Một phần cây cháy không hết, P cắt thành các đoạn ngắn và xếp gọn thành các đống nhỏ nhằm không ảnh hưởng đến việc trồng cấy. Đốt dọn xong, P mang cây quế đến để trồng. Đến tháng 4/2020, P tiếp tục mang hạt lúa giống đến để gieo hạt. Cây quế, cây lúa sau đó đã sinh trưởng, phát triển bình thường. Đến ngày 25/8/2020, Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn phát hiện diện tích rừng giao cho ông Triệu Tài Ph quản lý bảo vệ bị hủy hoại nên đã đến làm việc với ông Ph. Căn cứ trình bày của ông Phây về việc giao đất cho Triệu Tòn P. Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn mời P lên làm việc, P đã thừa nhận hành vi phát, phá rừng. Hạt kiểm lâm huyện Văn Bàn đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Triệu Tòn P. Diện tích rừng bị P chặt, phát là 8.460m^2.

Quá trình điều tra bị cáo Triệu Tòn P đã khai nhận về hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định số 19 ngày 20/10/2020 của Hội đồng giám định tư pháp tập thể thuộc Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai kết luận: Vị trí địa danh: Khu rừng bị phá có tọa độ đại diện X= 462175, Y= 2429609, tại lô 48, khoảnh 12, tiểu khu 514 xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn; diện tích thiệt hại: 8.460m^2. Thiệt hại về lâm sản: Số lượng cây gỗ bị chặt là 216 cây, trong đó có 107 cây còn phần thân trữ lượng là 11,184m^3, 109 cây chỉ còn phần gốc không còn phần thân nên không tính được trữ lượng (tính trữ lượng bình quân trên 1 ha

là 23,67m^3) thuộc nhóm IV đến nhóm VIII và gỗ SP không xác định tên; số lượng cây vầu bị chặt phá là 1.607 cây, có đường kính từ 3cm đến trên 8cm. Lô rừng bị phá là "rừng tự nhiên"; loại rừng: là "rừng vầu tự nhiên núi đất"; trạng thái rừng là "rừng trung bình"; chức năng: rừng tự nhiên sản xuất; chủ quản lý: hộ gia đình. Tổ chức giám định không đủ điều kiện để đánh giá cụ thể ảnh hưởng của việc phá rừng trái pháp luật đến môi trường sinh thái.

Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 24/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn, kết luận: Giá trị thiệt hại, giá trị phải bồi thường đối với rừng tự nhiên, với diện tích là 8.460m^2; lâm sản là gỗ bị thiệt hại 107 cây đường kính từ 8cm đến 50cm, trữ lượng 11,184m^3, trị giá là 20.190.528 đồng; lâm sản là vầu bị thiệt hại 1.607 cây đường kính từ 3cm đến trên 8cm, trị giá là 10.549.749 đồng. Tổng giá trị thiệt hại phải bồi thường là 30.740.277 đồng (tính theo tiền Việt Nam đồng tại thời điểm tháng 10 năm 2019 trên địa bàn huyện Văn Bàn.

Tại bản cáo trạng số: 68/CT-VKS ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Triệu Tòn P ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: *"Hủy hoại Rừng"* theo điểm b khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Triệu Tòn P theo bản cáo trạng đã nêu trên và đề nghị HĐXX.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Tòn P từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho UBND xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục. Không áp dụng phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận bị cáo đã nộp bồi thường 30.740.277 đồng cho người bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tay có tổng chiều dài 101cm, phần lưỡi dao bằng thép có chiều dài 41 cm, phần chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 60cm.

Tịch thu phát mại tài sản sung nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) Máy cưa xăng màu xanh, nhãn hiệu Makita DCS6401, có tổng chiều dài 118cm, chiều cao thân máy 31cm.

- Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Triệu Tòn P: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 04 năm. Giao bị cáo cho UBND xã giám sát, giáo dục. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình chấp hành pháp luật tại địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo. Không áp dụng hình phạt tiền.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Triệu Tòn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không đề nghị bổ sung.

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, xử lý vật chứng: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện của người bị hại và những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Triệu Tòn P khai nhận:

Do muốn trồng cây mới có hiệu quả kinh tế cao, nên khoảng đầu tháng 10/2019 bị cáo đã thực hiện hành vi hủy hoại 8.460m^2 rừng tự nhiên sản xuất, thuộc lô 48, khoảnh 12, tiểu khu 514 xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn; giá trị thiệt hại là 30.740.277 đồng.

Như vậy lời khai nhận tội của bị cáo P tại phiên tòa hôm nay phù hợp với biên bản làm việc; Biên bản vi phạm hành chính; Biên bản kiểm tra hiện trường; Bảng thống kê trữ lượng lâm sản bị thiệt hại; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Bảng kê lâm sản thiệt hại; Sơ đồ hiện trường; Bản ảnh; Kết luận giám định về rừng; Kết luận định giá; Lời khai của những người tham gia tố tụng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Triệu Tòn P phạm tội *"Hủy hoại rừng"* theo điểm b khoản 1 điều 243 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố là đúng người, đúng tội.

[**3**] Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến môi trường rừng, môi trường sinh sống của các loài động, thực vật, gây mất cân bằng hệ sinh thái, khí quyển, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên cần phải có một hình phạt tương xứng hành vi của bị cáo và nhằm răn đe phòng ngừa chung về hủy hoại rừng tự nhiên.

[**4**] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo người có năng lực trách nhiệm hình sự và hiểu biết pháp luật, bị cáo một mình thực hiện hành vi hủy hoại rừng với lỗi cố ý trực tiếp.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình xét xử, HĐXX xem xét tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo P thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại (đã bồi thường toàn bộ thiệt hại tính bằng tiền là 30.740.277 đồng), thể hiện bị cáo đã thực sự rất ăn năn, hối lỗi. Người đại diện

theo ủy quyền của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định b, s Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[**5**] Về quyết định hình phạt:

Sau khi cân nhắc tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. HĐXX thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống trong vùng đặc biệt khó khăn, bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại rừng do thiếu hiểu biết pháp luật, bản thân bị cáo và gia đình rất khó khăn, bị cáo đã rất ăn năn về hành vi của bị cáo thể hiện bị cáo đã khắc phục hậu quả và bồi thường toàn bộ thiệt hại của bản thân bị cáo gây ra (Số tiền bồi thường 30.740.277 đồng, đây là số tiền rất lớn đối với bản thân bị cáo cũng như gia đình bị cáo đã cố gắng khắc phục). Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước. Từ những tình tiết trên HĐXX xem xét không nhất thiết phải cách ly bị cáo gia khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo cũng đủ răn đe bị cáo.

Mức án Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị mức án 02 năm tù cho hưởng án treo là nhẹ chưa đánh giá đúng với thiệt hại do hành vi hủy hoại rừng của bị cáo gây ra.

Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo của xã, không có tài sản nên không áp dụng phạt tiền với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tay có tổng chiều dài 101cm, phần lưỡi dao bằng thép có chiều dài 41 cm, phần chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 60cm là dao bị cáo dùng để phát, phá rừng.

Tịch thu phát mại tài sản sung nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) Máy cưa xăng màu xanh, nhãn hiệu Makita DCS6401, có tổng chiều dài 118cm, chiều cao thân máy 31cm là máy cưa bị cáo dùng để cắt cây.

[**7**] Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo đã bồi thường đủ số tiền 30.740.277 đồng cho người bị hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Triệu Tài Ph và bà Triệu Thị L, không có yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự trong vụ án; không biết và không tham gia phá rừng cùng Triệu Tòn P nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố bị cáo Triệu Tòn P phạm tội: *"Hủy hoại rừng"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 243; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Tòn P 02 (Hai) năm 05 (Năm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm 10 (Mười) tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Nậm Tha, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo Triệu Tòn P đã nộp đủ số tiền bồi thường là 30.740.277 đồng *(Ba mươi triệu bẩy trăm bốn mươi nghìn hai trăm bẩy mươi bẩy đồng)* cho người bị hại UBND huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai theo Biên lại thu tiền (Tạm thu tiền) số AA/2010/0003994 ngày 16/12/2020 và Biên lại thu tiền số AA/2010/0008752 ngày 28/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao tay có tổng chiều dài 101cm, phần lưỡi dao bằng thép có chiều dài 41 cm, phần chuôi dao bằng gỗ có chiều dài 60cm.

Tịch thu phát mại tài sản sung nộp ngân sách nhà nước 01 (Một) Máy cưa xăng màu xanh, nhãn hiệu Makita DCS6401, có tổng chiều dài 118cm, chiều cao thân máy 31cm.

Theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai ngày 20/11/2020.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Triệu Tòn P phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xét xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND Tỉnh (01);
- VKSND huyện(01);
- Công an huyện(02);
- Sở tư pháp (01);
- UBND Huyện Văn Bàn (01);
- UBND xã Nậm Tha(01);
- Bị cáo(01);
- Ủy quyền bị hại (01);
- Người bào chữa (01);
- Người CQL&NVLQ (02);
- THAHS, THADS(04);
- Lưu HS, LĐ, VP(04).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vương Ngọc Long